

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày 06-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Bà Lò Thị Ly Sa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chúc, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên toà:
Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 05 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang Đ - Sinh năm 1970.

Nơi sinh: Xã Vĩnh T, huyện Vĩnh L, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu 1, Thị trấn Q H, huyện Q H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn B, đã chết; Con bà: Lê Thị P, sinh năm 1943; Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1975 (Đã ly hôn); con có 02, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Nhân thân: Ngày 21-12-2011 Nguyễn Quang Đ bị Tòa án nhân dân huyện Q H, tỉnh Thanh Hóa xét xử và xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 09-05-2014 Nguyễn Quang Đ đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Tính đến ngày 02-01-2018 thì Nguyễn Quang Đ đã được đương nhiên xóa án tích theo điểm b, khoản 2, điều 70 Bộ luật hình sự.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-01-2018 chuyển tạm giam ngày 05-01-2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01-01-2018, Nguyễn Quang Đ một mình điều khiển xe máy của mình đi từ nhà ở thị trấn Q H lên huyện Mường Lát để đi tìm mua ma túy sử dụng. Đi đến bản T, xã T L, huyện Mường Lát thì trời tối nên Nguyễn Quang Đ đã vào nhà người quen tên là C để ngủ nhờ qua đêm, lúc này anh C không có nhà chỉ có vợ là Thao Thị D và mẹ C ở nhà. Nguyễn Quang Đ đã xin vợ anh C cho ngủ nhờ qua đêm và được chị này đồng ý. Đến khoảng 07 giờ sáng, ngày 02-01-2018 sau khi ngủ dậy, Đ đi bộ theo đường Quốc lộ 15C hướng lên xã N S, huyện Mường Lát, trên đường đi Đ đã gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, Đ hỏi người này “Có ma túy bán không”? người đàn ông trả lời là “Không có, nhưng có thể đi mua giúp được”, nghe nói như vậy, Đ liền đưa cho người đàn ông này 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để người này đi mua giúp ma túy cho Đ. Đoạt được khoảng 15 phút thì người đàn ông này quay lại và đưa cho Đ 02 gói nilon; 01 gói màu xanh bên trong chứa 100 viên hồng phiến và 01 gói màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. Có được ma túy, Đ đi vào trong rừng gần Quốc lộ 15C lấy mỗi thứ một ít đem ra sử dụng. Sau khi Đ sử dụng ma túy xong, Đ lấy gói nilon bên trong có chứa hồng phiến bỏ vào túi áo bên phải đang mặc, còn gói nilon có chứa ma túy đá Đ bỏ vào trong ví rồi bỏ vào túi quần dài phía sau, rồi đi bộ về nhà Thao Thị D để lấy xe máy đi về nhà. Khi Đ đang đi bộ trên đường về gần đến nhà chị D (Cách khoảng 15m) thì Đ bị lực lượng Bộ đội Biên phòng T L – BĐBP Thanh Hóa yêu cầu cho kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Quang Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng 100 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và màu xanh (98 viên màu đỏ, 02 viên màu xanh), trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” nghi là hồng phiến;
- 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng những hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã qua sử dụng;
- 01 bình xịt hơi cay, trên thân bình có ghi chữ Trung Quốc;
- 01 xe máy màu xanh, BKS 36M4-2898, xe đã qua sử dụng;
- 01 ví da nam in hình tờ tiền 500.000đ;
- 02 tờ tiền polyme (01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 500.000đ;
- 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ;
- 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ;
- 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Văn H;
- 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Hà Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 192/MT-PC54 ngày 04-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 100 viên nén hình trụ tròn màu xanh, màu đỏ, bên trên bề mặt các viên nén có ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 9,537g (Chín phẩy năm trăm ba bảy gam), loại: Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong là ma túy, có trọng lượng 2,922g (Hai phẩy chín trăm hai hai gam) loại: Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-ML ngày 02-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Nguyễn Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo Nguyễn Quang Đ theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm g, khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và 01 bình xịt hơi cay, trên thân bình có ghi chữ Trung Quốc, đây là vật chứng vụ án. là chất Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng; 01 xe máy màu xanh, BKS 36M4-2898, xe đã qua sử dụng; 01 ví da nam in hình tờ tiền 500.000đ; 02 tờ tiền polyme, trong đó 01 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Văn H; 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Hà Văn T. Vì đây là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát: 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ để trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện không tìm cách chữa trị, bị cáo thừa nhận

toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Chiều ngày 01-01-2018, bị cáo một mình đi xe máy từ thị trấn Q H lên huyện Mường Lát với mục đích đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến 20 giờ cùng ngày, bị cáo đi đến cuối bản T, xã T L, do trời tối nên bị cáo đã vào nhà anh C để ngủ nhờ qua đêm. Đến 07 giờ sáng ngày 02-01-2018 thì Nguyễn Quang Đ đã đi bộ theo Quốc lộ 15C hướng lên xã N S để đi tìm mua ma túy, trên đường đi bị cáo đã gặp và nhờ một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và nhờ người này đi mua giúp ma túy cho bị cáo, bị cáo đã đưa cho người đàn ông này 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) rồi đợi người này mang ma túy về. Bị cáo đợi được khoảng 15 phút thì người đàn ông dân tộc Mông đem về cho bị cáo 02 gói ma túy được gói bằng túi nilon (01 gói màu xanh bên trong chứa 100 viên hồng phiến và 01 gói màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá), nhận được ma túy, bị cáo đã vào rừng lấy mỗi loại ra một ít để sử dụng, số còn lại bị cáo gói lại, sau đó hồng phiến bị cáo cho vào túi áo bên phải đang mặc, số ma túy đá bị cáo cho vào túi quần sau và đi bộ về nhà anh C để lấy xe máy đi về nhà. Khi bị cáo đang trên đường đi về cách nhà anh C thì bị lượng lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy bị cáo vừa mua được trước đó đang cất giấu trong người.

Tổng trọng lượng số ma túy tổng hợp của bị cáo bị thu giữ là 12,459g (Mười hai phẩy bốn trăm năm mươi chín gam), loại: Methamphetamine.

Như vậy, với mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân và trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g, khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy đem về để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm; Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy ngày 09-12-2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03-6-2008; mà ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, việc sử dụng ma túy ảnh hưởng tới sức khỏe, kiệt quệ về kinh tế của cá nhân và gia đình, đồng thời là một nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS. Đây là tệ nạn xã hội đang gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận tội, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đó là bị cáo đã từng đi chấp hành hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và trọng lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo, đủ sức răn đe, phòng ngừa. Vì vậy, HĐXX cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, từ bỏ ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, răn đe và phòng ngừa những người có tư tưởng tương tự.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; 01 bình xịt hơi cay, trên thân bình có ghi chữ Trung Quốc không có giá trị sử dụng; Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 xe máy màu xanh, BKS 36M4-2898, xe đã qua sử dụng; 01 ví da nam in hình tờ tiền 500.000đ; 02 tờ tiền polyme (01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 500.000đ; 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Nguyễn Văn H; 01 Đăng ký mô tô xe máy mang tên Hà Văn T, đây là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ, những giấy tờ này do bị cáo nhặt được, nhưng đây không phải là giấy tờ của bị cáo, nên quy trừ giấy tờ này tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát để trả lại cho anh Đ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, là người mua ma túy cho bị cáo Đoạt, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiếp tục xác minh làm rõ, để xử lý ở vụ án khác.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều g, khoản 2 điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Quang Đ **06** (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02-01-2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ gói niêm phong bên trong bên trong có 88 viên màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập chìm chữ “WY” tương ứng với trọng lượng 8,377gam và 2,668 gam những hạt tinh thể màu trắng, là mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng KTHS – Công an tỉnh Thanh Hóa phạt hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Nguyễn Văn Chung và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay, trên thân bình có ghi chữ Trung Quốc.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, màu vàng đồng, đã qua sử dụng; 01 xe máy màu xanh, BKS 36M4-2898, số khung HC09056Y269358, số máy HC09E6269358, tình trạng xe không sử dụng được, vỡ yếm, vỡ dè trước; 01 ví da nam in hình tờ tiền 500.000đ ở mặt sau ví; 02 tờ tiền polyme (01 tờ mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 01 tờ mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); 01 Đăng ký mô tô xe máy số 105390 mang tên Nguyễn Văn H; 01 Đăng ký mô tô xe máy số 003246 mang tên Hà Văn T. Tuy nhiên, giữ lại số tiền 700.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Quy trừ: 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 Giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn Đ tại Chi cục Thi hành án Dân sự

huyện Mường Lát và Cơ quan THADS huyện Mường Lát có trách nhiệm thông báo cho anh Nguyễn Văn Đ đến nhận lại giấy tờ này.

Tất cả các vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-5-2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo và Kháng nghị: Căn cứ: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Án xử công khai; có mặt bị cáo. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND Thị trấn Quan Hóa, H. Quan Hóa;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Nguyễn Quang Đ;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

